



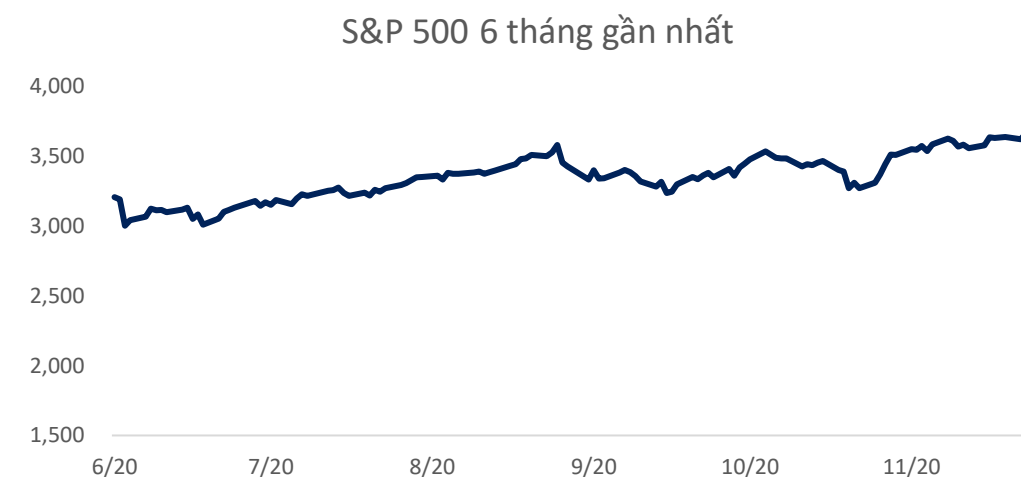
04/12/20

DAILY MORNING

VN-Index áp sát vùng đỉnh của
2019

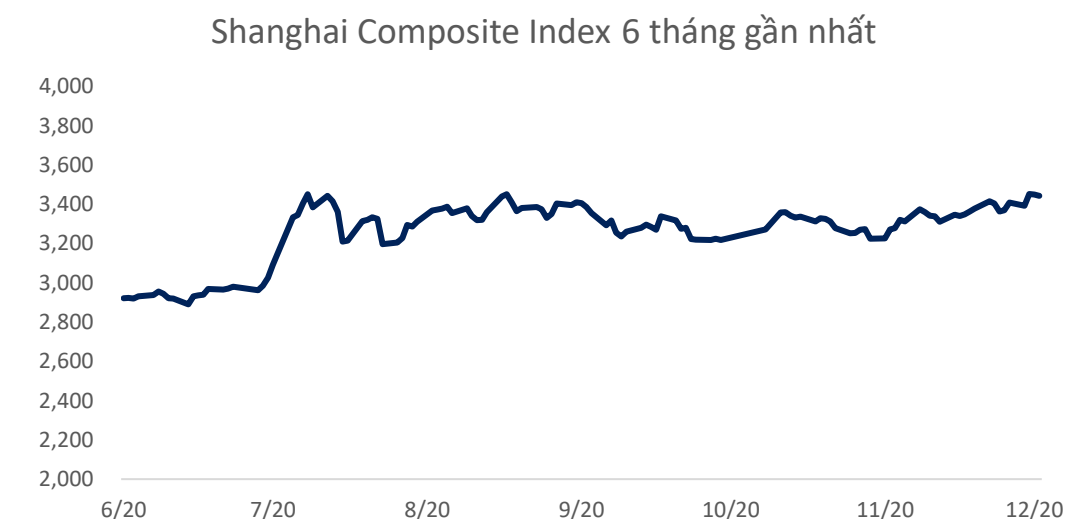


	4/12	% Sáng 4/12	3/12	% Ngày 3/12	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,019.80	0.54%	1.37%	9.02%
S&P 500			3,666.72	-0.06%	1.02%	10.77%
S&P500 Futures	3,672.25	0.21%	3,664.50	-0.07%	0.98%	9.24%
Shanghai			3,442.14	-0.21%	2.15%	5.23%
Euro Stoxx			3,517.10	-0.12%	0.18%	13.50%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Theo ISM, PMI dịch vụ Hoa Kỳ giảm về 55.9 điểm trong tháng 11, từ 56.6 điểm trong tháng 10. - Đơn xin trợ cấp lần đầu giảm xuống 712 nghìn trong tuần kết thúc hôm 28/11, từ mức 787 nghìn trong tuần liền trước. - Lượng lao động bị sa thải bởi doanh nghiệp trong nước Hoa Kỳ đạt 64,797 tại tháng 11, sau khi đạt 80,666 tại tháng 10. - PMI hỗn hợp Trung Quốc tăng lên 57.5 điểm trong tháng 11, từ 55.7 điểm tại tháng 10. PMI dịch vụ tăng lên 57.8 điểm trong tháng 11, từ 56.8 điểm trong tháng 10.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3500
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

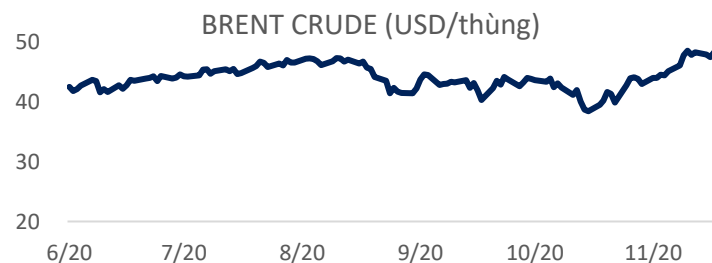


Nguồn: Bloomberg, BSC

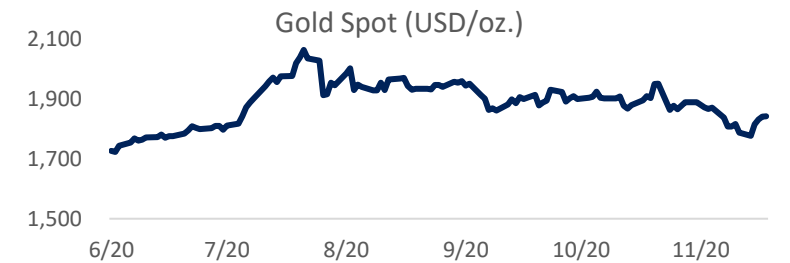
Mặt hàng	Đơn vị	4/12	% Sáng 4/12	3/12	% 3/12	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	45.88	0.53%	45.64	0.80%	0.77%	20.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			48.71	0.95%	1.93%	21.32%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	126.89	0.57%	126.17	1.76%	0.23%	18.67%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,841.80	0.04%	1841.08	0.54%	3.02%	-3.21%		PNJ
Silver Spot	USD/oz.	24.08	0.07%	24.07	-0.16%	6.68%	0.76%		PNJ
SOYBEAN	USd/bu.			1,168.25	1.32%	-1.33%	11.02%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.			584.50	-0.68%	-2.01%	-3.87%	AFX	
MILK	USD/cwt			15.45	0.00%	0.78%	-23.59%	VNM, GTN, QNS	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	255.60	-3.91%	266.00	3.22%	4.03%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			14.71	0.75%	-0.41%	-1.74%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			120.05	0.80%	2.48%	13.95%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			7674.50	0.02%	3.67%	12.60%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,881.00	-0.36%	3895.00	-0.49%	-1.20%	3.88%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2028.00	-1.31%	2.63%	6.43%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	940.50	0.86%	932.50	1.19%	4.33%	18.75%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			74.30	3.99%	6.22%	21.01%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- OPEC+ giảm cắt giảm sản lượng từ 7.7 triệu thùng/ngày về 7.2 triệu thùng/ngày, trong tháng 1/2021. Khối này cũng sẽ họp hàng tháng để đưa ra quyết sách trong 2021.



Nguồn: Bloomberg, BSC

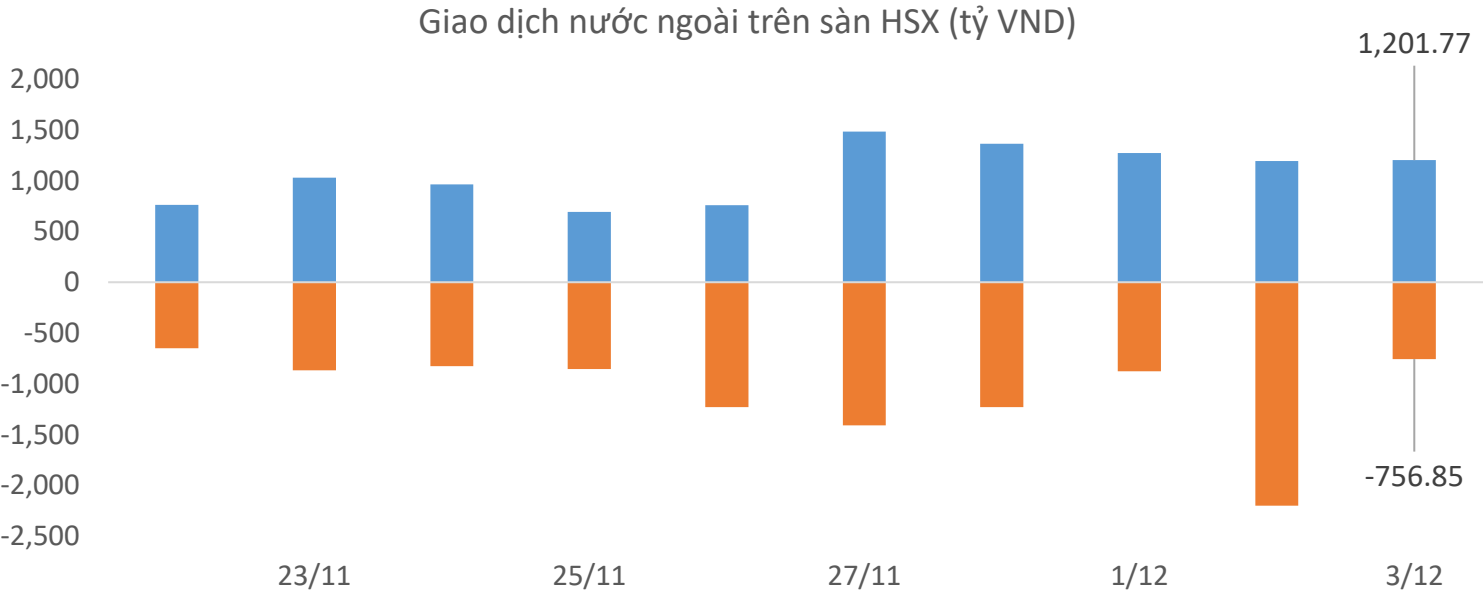


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF FTSE, Premia, Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	418.0	16.3	0.00	0.5%	0.0	0.0	0.0	-3.0	ETF FTSE, Premia tăng nhẹ quy mô, ETF Diamond tăng mạnh quy mô phiên thứ 9 liên tiếp. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại. Khối ngoại mua ròng ở nhiều nước trong khu vực, ngoại trừ thị trường Philippines, Sri Lanka, Taiwan.
FTSE	280.2	32.7	0.05	0.8%	1.5	4.3	7.1	8.6	
iShare	402.7	27.7	0.00	-0.3%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	297.7	0.7	0.00	1.0%	0.0	0.0	4.6	4.8	
FUEVFN30	154.8	0.7	1.00	1.1%	0.7	35.2	35.0	46.5	
FUESSVFL	41.2	0.5	-2.00	0.2%	0.0	-1.5	-1.6	-0.4	
FUESSVN30	2.5	0.5	0.00	0.4%	0.0	0.0	0.0	-0.2	
VN100	3.3	0.5	0.00	0.9%	0.0	0.1	0.1	0.4	
KIM	194.1	12.4	0.00	-0.8%	0.0	-2.5	-4.8	0.0	
PREMIA	23.8	10.3	0.04	-0.6%	0.4	0.4	0.4	(1.7)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	18.08	-23.65	-16.51
ASEAN4*	50.92	-499.85	8.50
Ấn Độ	22.22	503.48	503.48
Đài Loan	-235.28	-1199.45	-35.42
Hàn Quốc	163.21	-1500.13	741.71
Nhật Bản		4397.16	1644.30
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-11.49	
Thái Lan		-12.99	
Singapore		-11.49	
Philippines		-3.59	
Malaysia		-1.21	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Áp sát vùng đỉnh của 2019

Tin vĩ mô

- Tính tới 24/11, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,31% so với cuối năm trước, huy động vốn tăng 10,65%, tín dụng tăng 7,93%.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 1699/CT-TTg ngày 2/12/2020 về tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19.
- 15/19 ngành cấp 2 thuộc HSX và HNX tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Tài nguyên cơ bản (+3.68%), Dịch vụ tài chính (+1.15%), Điện, nước & xăng dầu khí đốt (+1.08%). Những ngành tiêu cực nhất là: Du lịch và Giải trí (-0.51%), Truyền thông (-0.45%), Y tế (-0.05%).

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	1025
Hỗ trợ	970



Nguồn: FireAnt, BSC

- MWG: thông qua việc phát hành hơn 13,57 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 04 năm. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 1 và tháng 2/2021.
- VHC: Đã thông qua việc đăng ký tham gia chào bán công khai cổ phần của CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (SGC) từ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Theo đó, VHC dự kiến đăng ký mua 3,56 triệu cổ phiếu SGC. Dự kiến việc mua vào thành công, VHC sẽ nâng sở hữu tại SGC lên 49,89%.
- PHR: Ngày 09/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 10/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/2/2021.
- GEG: Đã thông qua việc mua thêm hơn 1,37 triệu cổ phiếu của CTCP GHC, với giá 25.000 đồng/cổ phiếu. Dự kiến giao dịch thành công, GEG sẽ nâng sở hữu tại Công ty trên lên 19,25 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 60,59%.
- DPR: Ngày 27/11, HĐQT đã thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự kiến trong tháng 12/2020 và thanh toán trong quý I/2021.
- AGG: Đã thông qua việc không thực hiện phát hành trái phiếu đợt 2 có tổng giá trị 100 tỷ đồng như đã thông báo vào cuối tháng 7/2020.
- NLG: Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,53%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/12/2020.
- SCS: Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2020.
- CIA: Đã thông qua việc mua lại tối đa 10% số cổ phiếu đang lưu hành làm cổ phiếu quỹ, tương ứng hơn 1,97 triệu cổ phiếu. Thời gian dự kiến giao dịch từ 09/12 đến 08/01/2021 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh
- PLC: Ngày 16/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 17/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2020.
- CVN: Ngày 07/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 08/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/12/2020 và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:40 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 40 cổ phiếu mới).

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

DBD 45.7 CTCP Dược Bình Định	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	46	NT2 23.45 CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	23.5
	Hồi phục	Hỗ trợ	45.5		Hỗ trợ	23	
		MACD	↑		MACD	↑	
		RSI	↔		RSI	↑	
		Moving Avg	↓		Moving Avg	↑	
Trung lập	Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	48	Tích cực	Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	24.5
		Upside	7%			Upside	7%
Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 14.18 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 2.34 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 16.52 .PE ngành 14.39, PB ngành 1.54. PE thị trường 24.41, PB thị trường 1.07				Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 10.42 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.62 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 8.74 .PE ngành 24.45, PB ngành 1.34. PE thị trường 24.41, PB thị trường 1.07			
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 1318.52 tỷ đồng , tăng trưởng 4.92 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 165.69 tỷ đồng , tăng trưởng 17.43 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -2.93 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 0.86 %.				Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 6644.8 tỷ đồng , tăng trưởng -14.58 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 632.9 tỷ đồng , tăng trưởng -21.09 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -0.69 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -10.8 %.			

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639